

Số: 279/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ cho các bộ tổ chức lập Quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung như sau:

I. TÊN, THỜI KỲ, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Thời kỳ lập quy hoạch: Quy hoạch được lập cho thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Phạm vi quy hoạch: Trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

4. Đối tượng quy hoạch gồm các tổ chức khoa học và công nghệ công lập do các cơ quan có thẩm quyền thành lập quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 12 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập là cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo các văn bản khác.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC LẬP QUY HOẠCH

1. Quan điểm lập quy hoạch

a) Phù hợp, thống nhất với quy hoạch tổng thể quốc gia, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030 và các quy hoạch, chiến lược khác có liên quan trong cùng giai đoạn phát triển, bảo đảm phát huy tối đa lợi thế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của đất nước.

b) Đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, phù hợp với khả năng đầu tư của ngân sách nhà nước.

c) Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; thu hút đa dạng các nguồn lực đầu tư phát triển cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kết nối các ngành, các vùng có liên quan theo quy hoạch tổng thể quốc gia.

b) Hình thành mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng mở, linh hoạt, có quy mô và cơ cấu hợp lý, đáp ứng mục tiêu đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

c) Làm cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn trên địa bàn cả nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, bảo đảm tính khách quan, khoa học, công khai, minh bạch và hiệu quả; đồng thời là cơ sở huy động nguồn lực của cộng đồng, xã hội phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ; hướng tới mục tiêu tự chủ hoàn toàn của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3. Nguyên tắc lập quy hoạch

Theo quy định tại Điều 4 Luật Quy hoạch và tại khoản 1 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch.

III. NỘI DUNG LẬP QUY HOẠCH

1. Quy trình lập quy hoạch

Quy trình lập quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Quy hoạch.

2. Nội dung quy hoạch

Nội dung lập quy hoạch thực hiện theo quy định tại Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch, gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Phân tích, đánh giá yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng phân bố, sử dụng không gian của mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ trên phạm vi cả nước.

b) Dự báo xu thế phát triển và xây dựng các kịch bản phát triển ảnh hưởng trực tiếp đến kết cấu mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong thời kỳ quy hoạch.

c) Đánh giá về liên kết ngành, liên kết vùng trong việc phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập; xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ; những cơ hội và thách thức đối với quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

d) Xác định các quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong thời kỳ quy hoạch.

đ) Phương án phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ.

e) Danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành và thứ tự ưu tiên thực hiện trong hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

g) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.

IV. PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH

1. Phương pháp tiếp cận

Quy hoạch được lập dựa trên phương pháp tiếp cận hệ thống, tổng hợp, đa chiều, bảo đảm các yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, ứng dụng công nghệ hiện đại và có độ tin cậy cao.

2. Phương pháp chính được sử dụng trong lập quy hoạch

Phương pháp điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, phân loại, thống kê, xử lý thông tin; phương pháp dự báo, xây dựng phương án phát triển; phương pháp tích hợp quy hoạch; phương pháp thông tin địa lý, bản đồ (GIS); phương pháp phân tích hệ thống, phương pháp so sánh, tổng hợp; phương pháp tham vấn; phương pháp chuyên gia, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và một số phương pháp khác.

V. THÀNH PHẦN, THỜI HẠN VÀ CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH

1. Thành phần, số lượng, tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.
- Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Báo cáo tóm tắt.
- Hệ thống bản đồ quy hoạch và cơ sở dữ liệu về quy hoạch (theo quy định về xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch).
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương về quy hoạch và bản sao các văn bản góp ý kèm theo.
- Báo cáo thẩm định của cơ quan thẩm định quy hoạch.
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định.

b) Số lượng, tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ:

- Phần hồ sơ văn bản: Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Báo cáo tóm tắt; dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; các báo cáo thuyết minh chuyên đề được in trên giấy khổ A4;
- Các bản đồ hiện trạng và bản đồ quy hoạch được in màu, tỷ lệ bản đồ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu của quy hoạch được thực hiện theo quy định về xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

2. Thời hạn lập quy hoạch: Không quá 24 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.

3. Chi phí lập quy hoạch

a) Chi phí lập quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Bộ Khoa học và Công nghệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Căn cứ nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, định mức cho hoạt động quy hoạch, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức lập dự toán, thẩm định và quyết định cụ thể chi phí lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

- Phê duyệt chi tiết nội dung, dự toán của dự án và lựa chọn đơn vị lập quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.
- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện lập quy hoạch theo nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

2. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ lập Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định, bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, TCCV, KTTH, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (2). 76

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam